

DEMAND SAVINGS DEPOSIT CERTIFICATE FOR INDIVIDUAL CUSTOMERS
THẺ TIẾT KIỆM KHÔNG KỶ HẠN CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

NOTE/ LƯU Ý:

For any transactions relating to Demand Savings Deposit, please bring the followings:

Đối với bất kỳ giao dịch nào liên quan đến Thẻ Tiết Kiệm Không Kỳ Hạn, Quý khách vui lòng mang theo:

- Demand Savings Deposit Certificate/ Thẻ Tiết Kiệm
- Account Statement/ Sao Kê Tài Khoản
- Identity Document/ Giấy tờ xác minh thông tin Khách Hàng

To: Standard Chartered Bank (Vietnam) Limited (the “Bank”)

Kính gửi: Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)

New issuance/ Phát hành mới

Date/ Ngày:.....

Re-issuance/ Phát hành lại

Date/ Ngày:.....

For Customers Have No Current Account/ Dành Cho Khách Hàng Không Có Tài Khoản Vãng Lai

Main account holder/ Chủ Tài Khoản Chính

Salutation/ Danh xưng:

Mr/ Ông Mrs./ Bà Ms./ Cô

Full Name/ Họ và Tên:.....

Account name (24 characters)/ Tên tài khoản (24 kí tự):

Date of birth/ Ngày sinh:...../...../.....

Gender/ Giới tính: Male/ Nam Female/ Nữ

ID/ Passport No/ Số CMND/ Thẻ CCCD/ Hộ Chiếu:

Place of issue/ Nơi cấp:.....

Date of issue/ Ngày cấp:.....

Nationality/ Quốc tịch:.....

Resident status:

Resident/ Người cư trú

Non - resident/ Người không cư trú

Contact number/ Điện thoại liên lạc:.....

Home/ Nhà:.....

Mobile/ Di động:.....

Office/ Cơ quan:

Fax:.....

Current Residential Address/ Địa chỉ cư trú hiện tại:

.....

.....

Joint account holder/ Đồng Chủ Tài Khoản Chính

Salutation/ Danh xưng:

Mr/ Ông Mrs./ Bà Ms./ Cô

Full Name/ Họ và Tên:.....

Account name (24 characters)/ Tên tài khoản (24 kí tự):

Date of birth/ Ngày sinh:...../...../.....

Gender/ Giới tính: Male/ Nam Female/ Nữ

ID/ Passport No/ Số CMND/ Thẻ CCCD/ Hộ Chiếu:

Place of issue/ Nơi cấp:.....

Date of issue/ Ngày cấp:.....

Nationality/ Quốc tịch:.....

Resident status:

Resident/ Người cư trú

Non - resident/ Người không cư trú

Contact number/ Điện thoại liên lạc:.....

Home/ Nhà:.....

Mobile/ Di động:.....

Office/ Cơ quan:

Fax:.....

Current Residential Address/ Địa chỉ cư trú hiện tại:

.....

.....

Permanent Residential Address (if different)/
Địa chỉ thường trú (nếu khác địa chỉ cư trú):
.....

Mailing address/ Địa chỉ nhận thư:
 Current Residential Address/ Địa chỉ cư trú hiện tại:.....
 Permanent Residential Address/ Địa chỉ thường trú:.....
 Office Address/ Địa chỉ văn phòng

Name of Employer/ Business/ Tên công ty:
.....

Nature of Business/ Loại hình kinh doanh:
.....

Occupation/ Nghề nghiệp:.....
 Job title/ Chức danh:.....
 E-mail address/ Địa chỉ thư điện tử:

How long have you been in Vietnam?/ Thời gian ở Việt Nam:.....

Personal Annual Income ('000USD)/ Mức thu nhập mỗi năm ('000USD):.....

Permanent Residential Address (if different)/
Địa chỉ thường trú (nếu khác địa chỉ cư trú):
.....

Mailing address/ Địa chỉ nhận thư:
 Current Residential Address/ Địa chỉ cư trú hiện tại:.....
 Permanent Residential Address/ Địa chỉ thường trú:.....
 Office Address/ Địa chỉ văn phòng

Name of Employer/Business/ Tên công ty:
.....

Nature of Business/ Loại hình kinh doanh:
.....

Occupation/ Nghề nghiệp:.....
 Job title/ Chức danh:.....
 E-mail address/ Địa chỉ thư điện tử:

How long have you been in Vietnam?/ Thời gian ở Việt Nam:.....

Personal Annual Income ('000USD)/ Mức thu nhập mỗi năm ('000USD):.....

For Customers Have Current Account/ Dành Cho Khách Hàng Có Tài Khoản Vãng Lai

Main account holder/ Chủ Tài Khoản Chính
 Full Name As In I.D./ Passport/ Họ và Tên theo CMND/ Hộ Chiếu:.....
 ID/ Passport No/ Số CMND/ Thẻ CCCD/ Hộ Chiếu:

Date of issue/ Ngày cấp:.....

Nationality/ Quốc tịch:.....

Resident status:
 Resident Non-resident
 Người cư trú Người không cư trú

Mobile/ Điện thoại di động:.....

E-mail address/ Địa chỉ Email:.....

Existing Account Number/ Số tài khoản hiện có:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

 Currency | Loại tiền tệ

Joint account holder/ Đồng Chủ Tài Khoản Chính
 Full Name As In I.D./ Passport/ Họ và Tên theo CMND/ Hộ Chiếu:.....
 ID/ Passport No/ Số CMND/ Thẻ CCCD/ Hộ Chiếu:

Date of issue/ Ngày cấp:.....

Nationality/ Quốc tịch:.....

Resident status:
 Resident Non-resident
 Người cư trú Người không cư trú

Mobile/ Điện thoại di động:.....

E-mail address/ Địa chỉ Email:.....

Existing Account Number/ Số tài khoản hiện có:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

 Currency | Loại tiền tệ

Account instruction mode/ Phương thức điều hành tài khoản:
 Single/ Một người
 Join OR (any of authorized signatory required)/ Đồng Chủ Tài Khoản (yêu cầu một trong các chữ ký)
 Join AND (all of authorized signatory required)/ Đồng Chủ Tài Khoản (yêu cầu tất cả các chữ ký)

I/ We wish to open the Demand Savings Deposit account(s) in the same name(s) and signing mandate as signed at the end

Tôi/ Chúng tôi đề nghị mở Tiết Kiệm Không Kỳ Hạn cùng tên và kèm theo mẫu chữ ký đăng ký của tôi/ Chúng tôi tại cuối đơn.

Source of fund/ Nguồn gốc tiền gửi:

Business/ Kinh doanh Salary/ Lương Investment/ Đầu tư Savings/ Tiết kiệm

Inheritance/ Thừa kế Other/ Khác:.....

Currency/ Loại tiền

--	--	--

Interest rate% p.a (365 basis)

Lãi suất % năm (365 ngày)

Special interest rate.....% p.a (365 basis)

Lãi suất đặc biệt % năm (365 ngày)

DA sign/

Người có thẩm quyền ký

Interest settlement method: Receive in Cash at maturity

Phương thức trả lãi: Nhận tiền mặt khi đáo hạn

Deposit Methods: Deposit in Cash (amount as stated in the Account Statement)

Phương thức gửi tiền: Nộp tiền mặt (số tiền nêu trong Sao Kê Tài Khoản)

Initial Deposit Amount/ Số tiền gửi ban đầu:

.....

Amount in figures/ Số tiền bằng số:

.....

Note: Deposit amount is subject to change from time to time when client varies the deposited amount. Deposit amounts shall be reflected in the Account Statement enclosed to this form.

Lưu ý: Số tiền gửi có thể thay đổi tùy từng thời điểm khi khách hàng thay đổi khoản tiền đã gửi. Số tiền gửi tại từng thời điểm sẽ được thể hiện trên Sao Kê Tài Khoản đính kèm đơn này.

Demand Savings Deposit withdrawal instruction: Receive Principal and Interest in Cash

Chỉ dẫn chi trả Tiền Gửi Tiết Kiệm Không Kỳ Hạn: Nhận Tiền Gốc và Lãi bằng tiền mặt

TERMS AND CONDITIONS APPLICABLE FOR DEMAND SAVINGS DEPOSIT

CÁC ĐIỀU KHOẢN ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG ĐỐI VỚI TIỀN GỬI TIẾT KIỆM KHÔNG KỶ HẠN

1. Placement and payment of Savings Deposit: Placement of Savings Deposit must be taken place at one of the Bank's branches and its payment shall be processed at such branch.

Nhận và thanh toán Tiền Gửi Tiết Kiệm: Tiền Gửi Tiết Kiệm phải được đặt tại chi nhánh của Ngân Hàng và được thanh toán tại chi nhánh đó.

2. Upon placement of the Savings Deposit, the Bank shall issue to Client a Account Statement confirming details of Savings Deposit placed, such as deposit type, amount, tenor, interest rate, ect. The relevant Account Statement is an integral part of this Savings Deposit Certificate, effective from the placement date. Upon Client's request, the Bank may re-issue the Savings Deposit Certificate (e.g. in case the Savings Deposit Certificate is creased, torn or lost). The Savings Deposit Certificate, of which Certificate No. is your account number specified in the enclosed Account Statement, is only valid for use at the Bank.

Sau khi Tiền Gửi Tiết Kiệm được đặt thành công, Ngân Hàng sẽ cấp cho Khách Hàng một Sao Kê Tài Khoản xác nhận các thông tin của Tiền Gửi Tiết Kiệm đã đặt, ví dụ như loại tiền gửi, số tiền, kỳ hạn, lãi suất, v.v. Sao Kê Tài Khoản có liên quan là một phần không thể tách rời của Thẻ Tiết Kiệm với hiệu lực kể từ ngày gửi tiền. Nếu Khách Hàng có yêu cầu, Ngân Hàng sẽ cấp lại Thẻ Tiết Kiệm (ví dụ như trong trường hợp Thẻ Tiết Kiệm bị nhàu nát, rách hoặc mất). Thẻ Tiết Kiệm, số Thẻ Tiết Kiệm chính là số tài khoản của Khách Hàng ghi trên Sao Kê Tài Khoản đính kèm, chỉ có giá trị sử dụng tại Ngân Hàng.

3. In cases where Client's account is blocked, closed or temporarily locked or the account status is changed, the Bank may, at its sole discretion, handle the Savings Deposit in accordance with internal policy of the Bank and relevant laws and regulations, including but not limited to shorten the deposit tenor and uplift the Savings Deposit with principal and interest (if any), convert to a correspondent

currency at an board rate as published at the time of conversion prior to crediting to a non-interest bearing account for Savings Deposit.

Trong trường hợp tài khoản thanh toán của khách hàng bị phong tỏa, đóng, tạm khóa và tình trạng tài khoản thanh toán thay đổi, Ngân Hàng sẽ có toàn quyền xử lý Tiền Gửi Tiết Kiệm phù hợp với quy định nội bộ của Ngân Hàng và quy định của pháp luật có liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn rút ngắn kỳ hạn gửi tiền, tất toán khoản tiền gửi gốc và lãi (nếu có), quy đổi sang loại tiền tệ tương ứng theo tỷ giá bảng của Ngân Hàng vào thời điểm quy đổi trước khi ghi có khoản tiền này tài khoản không nhận lãi đối với Tiết Kiệm.

4. Interest rate and interest payment method: Interest rate shall be provided in the Form and interest shall be paid following the method as stated in the Form.

Lãi suất và phương thức trả lãi: Lãi suất và phương thức trả lãi được thực hiện theo quy định trên Đơn.

5. Client may transfer the ownership of Savings Deposit to other entities or individuals subject to the Bank's agreement and internal processes.

Khách Hàng có thể chuyển giao quyền sở hữu Tiền Gửi Tiết Kiệm cho tổ chức hoặc cá nhân khác phụ thuộc vào sự chấp thuận và các quy trình nội bộ của Ngân Hàng.

6. "Savings deposit transactions" includes taking and making of savings deposits; payout and withdrawal of savings deposits over the counter; pledging savings deposits with the Bank as collateral. Any other transaction that are not included will be rejected by the Bank without any notice to Client.

Giao dịch tiền gửi tiết kiệm bao gồm giao dịch nhận, gửi tiền gửi tiết kiệm; chi trả, rút tiền gửi tiết kiệm; sử dụng tiền gửi tiết kiệm làm tài sản bảo đảm với Ngân Hàng. Tất cả những giao dịch khác không nằm trong danh mục trên sẽ bị Ngân Hàng từ chối mà không cần thông báo trước.

7. For checking the Savings Deposit placed with the Bank, including its relevant updates, Client may at any time contact the Bank's Client Call Centre at (84 24) 3696 0000 (Hanoi City) and (84 28) 3911 0000 (Ho Chi Minh City), 19006999 (Client Care Centre for Priority clients) or visit any Bank's branches

Để tra cứu khoản Tiền Gửi Tiết Kiệm đã đặt tại Ngân Hàng, bao gồm những thay đổi liên quan đến tiền gửi, Khách Hàng có thể vào bất kỳ lúc nào liên lạc với Trung Tâm Chăm Sóc Khách Hàng của Ngân Hàng qua số (84 24) 3696 0000 (Hà Nội) và số điện thoại (84 28) 3911 0000 (TP. Hồ Chí Minh), hoặc Trung Tâm Tư Vấn Khách Hàng Ưu Tiên (24/7) theo số điện thoại 19006999 hoặc yêu cầu tại chi nhánh của Ngân Hàng.

8. In addition to the terms and conditions set out in this Form, Client's Savings Deposit are also governed by the Bank's General Terms and Conditions (applicable for individual clients) which is available at any of the Bank's branches and on website at <https://www.sc.com/global/av/vn-standard-tc-en.pdf>. To the extent of any inconsistency between these terms and the General Terms and Conditions, these terms prevail.

Ngoài các điều khoản và điều kiện tại Đơn này, Tiền Gửi Tiết Kiệm của Khách Hàng cũng sẽ được điều chỉnh bởi Các Điều Kiện và Điều Khoản Chung (áp dụng cho khách hàng là cá nhân tại Việt Nam) của Ngân Hàng. Các quy định này luôn có sẵn tại các chi nhánh của Ngân Hàng và trang web tại

<https://www.sc.com/global/av/vn-standard-tc-vn.pdf>

9. Client confirms that all information given herein is complete, true and the most updated and that is shall supersede all corresponding information registered with the Bank previously. Client undertakes to immediately notify to the Bank any incorrect details or amendment on this Application.

Khách Hàng cam kết và xác nhận tất cả các thông tin được cung cấp trong Đơn này đã chính xác, đúng sự thật và mới nhất và sẽ thay thế những thông tin liên hệ đã được đăng ký trước đây với Ngân Hàng. Khách Hàng cam kết thông báo ngay cho Ngân Hàng bất cứ thông tin không còn chính xác hoặc sửa đổi nào của Đơn này.

10. Client acknowledges and agrees that the Bank can register Client for the SMS alerts in relation to Term Deposit and Savings Deposit at Client's contact mobile number registered with the Bank.

Khách Hàng hiểu và đồng ý rằng Ngân Hàng có thể đăng ký SMS cho Khách Hàng để nhận tin nhắn thông báo liên quan đến Tiền Gửi Có Kỳ Hạn và Tiền Gửi Tiết Kiệm đến số điện thoại liên lạc đã đăng ký với Ngân Hàng.

11. Client authorizes the Bank to disclose any information and particulars relating to the above deposits to any and all the persons and in accordance with the terms with respect to disclosure of client information as contained in the Bank's General Terms and Conditions.

Khách hàng ủy quyền cho Ngân Hàng công bố bất kỳ thông tin có liên quan đến các khoản tiền gửi trên khoản phù hợp với các điều khoản về tiết lộ thông tin Khách Hàng được nêu tại Các Điều Kiện và Điều Khoản Chung của Ngân Hàng.

Khách hàng ủy quyền cho Ngân Hàng công bố bất kỳ thông tin có liên quan đến các khoản tiền gửi trên khoản phù hợp với các điều khoản về tiết lộ thông tin Khách Hàng được nêu tại Các Điều Khoản và Điều Khoản Chung của Ngân Hàng.

12. Client hereby consents and authorizes the Bank to the release and disclosure of Client's particulars on this Form to the Bank's business alliance partners (as selected by the Bank at its discretion to the extent permissible by the laws) so that the Bank's said business alliance partners may contact Client directly through telephone, mail, electronic mail, fax and any other means to present and explain to me/ us their financial/ insurance products.

Khách Hàng đây đồng ý chấp thuận và ủy quyền cho Ngân Hàng việc công bố và cung cấp thông tin của Khách Hàng trên Đơn này cho các đối tác liên kết kinh doanh của Ngân Hàng (do Ngân Hàng quyết định trong phạm vi pháp luật cho phép) do đó các đối tác này có thể liên hệ với Khách Hàng trực tiếp thông qua điện thoại, thư tín, thư điện tử, fax và bất kỳ phương tiện thông tin nào khác để trình bày và giải thích cho Khách Hàng về các sản phẩm tài chính/ bảo hiểm của các đối tác này.

13. Where there is more than one Account Holder, the correspondence would be addressed to any one of the Account Holders and sent to the preferred correspondence address as stated in this form. This shall be deemed to have sent to all the Account Holders.

Trong trường hợp tài khoản có nhiều hơn một Chủ Tài Khoản, thư tín sẽ được chuyển đến một trong các Chủ Tài Khoản tại địa chỉ nhận thư quy định tại đơn mở tài khoản này. Việc gửi này được xem như là đã gửi đến cho tất cả các Chủ Tài Khoản.

**Full Name & Signature
of Main Account Holder (as in Bank's record)**

Họ và Tên Chữ Ký Chủ Tài khoản
(như đã đăng ký với Ngân Hàng)

**Full Name & Signature
of Joint Account Holder (as in Bank's record)**

Họ và Tên Chữ Ký Đồng Chủ Tài khoản
(như đã đăng ký với Ngân Hàng)

For Bank Use Only/ Phần dành cho Ngân Hàng

Channel Code Branch DSR Call Center ARM Code

Mã kênh

Branch Code
Mã Chi nhánh

CSI Code Priority Priority Payroll Prefer

Mã CSI

Prefer Payroll

Payroll

Personal Banking

STF Nhân viên

eBBs De-Dup Check.....

Relationship No.....Master No.....

Tax Status.....

Foreign Resident
Người nước ngoài cư trú

Foreign Non-Resident
Người nước ngoài không cư trú

Vietnamese Resident
Người Việt Nam

Norkorm Check
Kiểm tra Norkorm

CDD

eBBs Check Verified by.....
Xác nhận bởi

Processed by.....
Thực hiện bởi

Approved by.....
Đồng ý bởi